

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 24-03-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Duy T, sinh năm 1990, sinh tại xã V, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy N và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị G và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26 tháng 02 năm 2013, bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”; bị các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08 tháng 11 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hữu Hải Â (tên gọi khác là H), sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình.

(Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Phương T2, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

+ Anh Chu Thanh H1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

- + Bà Trần Thị L, sinh năm 1965 (Vắng mặt).
- + Ông Trần Bá H2, sinh năm 1967 (Vắng mặt).
- + Ông Trần Đình H3, sinh năm 1963 (Vắng mặt).
- + Ông Trần Bá T3, sinh năm 1960 (Vắng mặt).
- + Anh Trần Đình C, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
- + Chị Trần Thị C1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
- + Bà Trần Thị T4, sinh năm 1966 (Vắng mặt).
- + Anh Trần Trọng T5, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
- + Chị Đình Ngọc T6, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 03 tháng 7 năm 2025, anh Trần Hữu Hải Â (tên gọi khác là H), sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình và bà Trần Thị L, sinh năm 1965, trú tại thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình là mẹ đẻ của bị cáo Trần Duy T có xảy ra xô xát với nhau. Nên khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo Trần Duy T đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave&, BKS 18C1-217.57 đi đến nhà ở của anh Trần Hữu Hải Â ở thôn M, xã V là nơi gia đình anh Trần Hữu Hải Â buôn bán vịt quay phục vụ nhân dân và là nơi có nhiều hộ dân khác kinh doanh, buôn bán ở xung quanh và là nơi có nhiều người tham gia giao thông đi lại trên trục đường S thuộc địa phận thôn M, xã V. Khi đến, bị cáo T thấy anh Hải Â đang ngồi ghế bán vịt quay ở vỉa hè trước cửa nhà, bị cáo T dựng xe ở vỉa hè rồi tiến đến chỗ anh Hải Â đang ngồi và nói với anh Hải Â: “Chiều nay mày làm gì mẹ tao đây”, anh Hải Â trả lời: “Tao có làm gì đâu”, tiếp sau đó bị cáo lại nói với anh Hải Â: “Tại sao mày tát mẹ tao”, anh Hải Â trả lời: “Tao làm gì có tát”. Lúc này, bị cáo T đứng trước mặt anh Hải Â nói tiếp: “Cái loại mày chưa đủ tuổi”, vừa nói, bị cáo T vừa dùng tay trái túm cổ áo anh Hải Â, còn tay phải thì cầm lấy con dao, dạng dao phay dài 35cm, lưỡi thẳng bằng kim loại dài 21cm, bản rộng nhất 8,5cm, có một cạnh sắc, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 14cm, hai đầu tay cầm được bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính 3,5cm đang để ở trên quầy bán vịt của anh Hải Â giơ lên dí vào cổ anh Hải Â để đe dọa, đồng thời dùng tay trái đẩy anh Hải Â ngã ngửa ra sau. Ngay sau khi đẩy anh Hải Â ngã, bị cáo T liền nói “Mày thích gì? Mày muốn gì?”. Anh Hải Â bị ngã phần đỉnh đầu bên trái đã va vào cạnh mép viên gạch lát nền bậc thềm lên xuống nhà ở của anh Hải Â làm cho anh Hải Â bị rách da, chảy máu ở đỉnh đầu bên trái. Lúc này, chị Trần Thị T1 là vợ của anh Hải Â đứng bên cạnh đã can ngăn, giữ tay bị cáo T và hô: “Cứu, cứu...”. Vào thời điểm này tại khu vực đó đang có nhiều người đang mua sắm hàng hóa ở các hàng quán xung quanh và có nhiều người, nhiều phương tiện tham gia giao thông nên một số người dân đã nhìn thấy sự việc và lo sợ bị cáo T dùng dao gây thương tích cho anh Hải Â nên

đã đến can ngăn và ôm giữ bị cáo T lại thì anh Hải Ân mới vùng dậy được và chạy vào bên trong nhà ở của mình. Sau khi anh Hải Ân chạy vào bên trong nhà ở của mình thì bị cáo T vẫn đứng ở ngoài cửa, một tay chỉ vào phía trong nhà và nói: “Mày ra đây, mày ra đây”, còn một tay thì cầm con dao giơ lên đe dọa và định lao vào phía bên trong nhà ở của anh Hải Ân thì những người dân xung quanh đã can ngăn, ôm, giữ tay và lôi kéo bị cáo T ra ngoài đường, đồng thời giằng lấy con dao. Lúc này, anh Hải Ân chạy từ trong nhà lao ra nói: “Thằng kia đứng lại, mày tuổi gì” thì được chị Trần Thị T1 là vợ cùng một số người dân can ngăn, ôm, kéo lại, không cho anh Hải Ân đi ra ngoài. Lúc này, chị T1 và người dân xung quanh nhìn thấy anh Hải Ân bị chảy máu ở vùng đầu nên đã tập trung băng bó vết thương cho anh Hải Ân. Sau khi được người dân can ngăn thì bị cáo T mới lấy xe mô tô đi về nhà, còn anh Hải Ân thì được người nhà đưa đi Bệnh viện Đ, tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện H4 để điều trị vết thương từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 đến ngày 09 tháng 7 năm 2025 thì ra viện.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành thu giữ các tài liệu, đồ vật và dữ liệu điện tử như sau để phục vụ công tác giám định: Thu giữ 01 con dao phay dài 35cm, lưỡi thẳng bằng kim loại dài 21cm, bản rộng nhất 8,5cm, có một cạnh sắc, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 14cm, hai đầu tay cầm được bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính 3,5cm, niêm phong trong thùng catton màu xanh, ký hiệu là A; trích xuất, thu giữ 01 đoạn video có tên “7101083382431”, dung lượng 12,7 MB, có độ dài 02 phút 01 giây ghi lại toàn bộ hình ảnh khi vụ việc xảy ra, được lưu trong 01 đĩa CD-R màu vàng, nhãn hiệu MAXELL.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Hữu Hải Ân.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 84/KLTTCT-TTPY ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N đã kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu Hải Ân tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích, do vật sắc trực tiếp gây nên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định vũ khí đối với 01 con dao phay đã thu giữ và giám định dữ liệu điện tử đã thu giữ.

Bản Kết luận giám định số 1444/KL-KTHS ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao sắc có tính sát thương cao” Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Bản Kết luận giám định số 1442/KL-KTHS ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa CD-R gửi giám định.

Ngày 26 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại con dao phay dài 35cm, lưỡi thẳng bằng kim loại dài 21cm, bản rộng nhất 8,5cm, có một cạnh sắc, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 14cm, hai đầu tay cầm được bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính 3,5cm cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Hữu Hải A.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26 tháng 8 năm 2025, bị cáo Trần Duy T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Hữu Hải A khoản tiền chi phí trong quá trình anh Trần Hữu Hải A đã điều trị thương tích, với số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng. Anh Trần Hữu Hải A đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Hữu Hải A là 01% và anh Trần Hữu Hải A cũng không có yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Duy T về hành vi mà bị cáo T đã gây ra thương tích cho mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không xem xét, xử lý về mặt hình sự đối với bị cáo T về hành vi “Cố ý gây thương tích” mà ngày 29 tháng 01 năm 2026, Công an xã V, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng đối với bị cáo T về hành vi mà bị cáo T đã gây thương tích cho anh Trần Hữu Hải A. Tuy nhiên, căn cứ vào hành vi và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo T đã thực hiện cùng với hung khí mà bị cáo T đã sử dụng để đe dọa anh Trần Hữu Hải A là vũ khí nguy hiểm. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Trần Duy T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng với những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-KV8 ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Duy T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu Hải A đã trình bày về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy T cùng những tình tiết, sự kiện khác có

liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và anh Trần Hữu Hải A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm cho mình, ngoài anh Trần Hữu Hải A còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Trần Duy T và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Duy T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ và phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà ở của anh Trần Hữu Hải A và trên trục đường S thuộc địa phận thôn M, xã V, tỉnh Ninh Bình là nơi tập trung đông các hộ dân kinh doanh, buôn bán và vào thời điểm này tại khu vực đó đang có nhiều người đang mua sắm hàng hóa

và có nhiều người, phương tiện qua lại trên đường S, bị cáo Trần Duy T đã thực hiện hành vi chửi bới, túm cổ áo, dùng con dao, dụng cụ sắc (dao sắc) là vũ khí nguy hiểm dí vào cổ Trần Hữu Hải A để đe dọa, ngoài ra bị cáo còn dùng tay đẩy anh Trần Hữu Hải A bị ngã làm cho anh Trần Hữu Hải A bị thương và bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 01%, sau đó bị cáo tiếp tục cầm dao đi ra trục đường S đe dọa, chửi bới anh Trần Hữu Hải A làm mất trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo đã thực hiện nêu trên với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương; ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây lên sự hoang mang lo sợ cho những người dân trên địa bàn. Do đó, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26 tháng 02 năm 2013, bị cáo đã bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Hữu Hải A khoản tiền chi phí trong quá trình anh Hải A điều trị thương tích; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của đại diện chính quyền thôn và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu Hải A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ

mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Nhưng xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Hữu Hải Â khoản tiền chi phí điều trị thương tích, với số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng. Anh Trần Hữu Hải Â đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và tại phiên tòa anh Trần Hữu Hải Â cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về vật chứng đã thu giữ: Xét con dao phay dài 35cm, lưỡi thẳng bằng kim loại dài 21cm, bản rộng nhất 8,5cm, có một cạnh sắc, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 14cm, hai đầu tay cầm được bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính 3,5cm mà cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Trần Hữu Hải Â, anh Trần Hữu Hải Â không có lỗi trong việc để cho bị cáo lấy và sử dụng con dao này vào việc thực hiện tội phạm. Nên, cơ quan điều tra đã trả lại con dao này cho anh Trần Hữu Hải Â, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi mà bị cáo đã dùng con dao phay dài 35cm, lưỡi thẳng bằng kim loại dài 21cm, bản rộng nhất 8,5cm, có một cạnh sắc, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 14cm, hai đầu tay cầm được bọc kim loại màu vàng đồng, đường kính 3,5cm dí vào cổ anh Trần Hữu Hải Â để đe dọa. Xét thấy việc bị cáo dùng dao đó không trực tiếp gây ra thương tích cho anh Trần Hữu Hải Â; mặt khác thì bị cáo cũng không chuẩn bị sẵn dao từ trước để mang theo nhằm mục đích gây rối hoặc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh Trần Hữu Hải Â mà khi bị cáo đến nhà anh Trần Hữu Hải Â, khi nhìn thấy con dao đang để ở trên quầy bán vịt của anh Trần Hữu Hải Â thì bị cáo mới bọc phát lấy và sử dụng để đe dọa anh Trần Hữu Hải Â. Nên, hành vi này của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự; tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật Hình sự; tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự” theo quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Nên, Công an xã V, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng đối với bị cáo về hành vi

gây thương tích cho anh Trần Hữu Hải A là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Trần Duy T đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Duy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu Hải A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- UBND xã Vụ Bản;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân